

Số: 1124/2020/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1820/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Bà Trần Thị D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D có 03 con chung là cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 23/8/2008; Nguyễn Ngọc Thùy D2, sinh ngày 31/3/2016 và Nguyễn Ngọc Ánh D3, sinh ngày 31/6/2016. Ly hôn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D thống nhất thỏa thuận giao 03 cháu Nguyễn Minh H1, Nguyễn Ngọc Thùy D2 và Nguyễn Ngọc Ánh D3 cho bà Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị D không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Minh H1, Nguyễn Ngọc Thùy D2 và Nguyễn Ngọc Ánh D3 cho bà Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D xác định tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009966 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- UBND phường Tam Phước, TP Biên Hòa,
- T. Đồng Nai (GCN số 89; Quyển I/2006);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Được